

Quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo của tỉnh An Giang gắn với phát triển du lịch bền vững

Võ Thị Ánh Tuyết^{1,*}, Đào Vĩnh Hợp²



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

An Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long (miền Tây Nam Bộ của Việt Nam). Đây cũng là vùng đất thuộc lãnh thổ của vương quốc cổ Phù Nam và gắn liền với nền văn hóa Óc Eo. Các kết quả nghiên cứu đã góp phần chứng minh trong thời kỳ tồn tại của vương quốc cổ Phù Nam (từ đầu Công Nguyên đến thế kỷ VII), khu vực trung tâm Óc Eo – Ba Thê là một trong những cảng thị quan trọng và là một trung tâm tôn giáo lớn. Đến nay, trên địa bàn tỉnh An Giang đã phát hiện được khối lượng lớn di tích, di vật thuộc nền văn hóa Óc Eo nổi tiếng, trong đó có 8 hiện vật độc đáo được công nhận là bảo vật quốc gia. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn khảo sát và nghiên cứu về di sản văn hóa Óc Eo của An Giang, bài viết đi sâu phân tích đặc điểm, giá trị lịch sử – văn hóa – khoa học đặc biệt của tám bảo vật quốc gia. Từ đó nhận định tiềm năng di sản văn hóa Óc Eo gắn với phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, thông qua thực trạng quản lý, bảo tồn, phát huy các bảo vật quốc gia cùng di sản văn hóa Óc Eo nói chung, bài viết đề xuất giải pháp khai thác giá trị di sản này gắn với phát triển toàn diện kinh tế – văn hóa – xã hội của tỉnh An Giang.

Từ khoá: An Giang, bảo vật quốc gia, quản lý, bảo tồn và phát huy, phát triển du lịch bền vững, văn hóa Óc Eo

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Văn hóa Óc Eo – nền văn hóa đặc sắc gắn liền với sự tồn tại vương quốc Phù Nam từ đầu Công nguyên đến khoảng thế kỷ VII sau Công nguyên. Từ năm 1944, nền văn hóa này đã được biết đến và định danh bởi nhà khảo cổ học người Pháp Louis Malleret. Bộ sách *L'Archéologie du Delta du Mékong* (Khảo cổ học Đồng bằng sông Cửu Long) xuất bản trong những năm 1960 – 1962 là tác phẩm sớm tập hợp những kết quả nghiên cứu về văn hóa Óc Eo.

Từ sau năm 1975, khảo cổ học Việt Nam chính thức nghiên cứu khoa học về văn hóa Óc Eo. Thông qua kết quả của rất nhiều cuộc thám sát, khai quật,... Năm 1995, ấn phẩm *văn hóa Óc Eo – Những khám phá mới* của nhóm tác giả Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải đã ra đời. Gần đây, nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa Óc Eo, văn hóa Óc Eo ở An Giang, cũng được thực hiện.

Đối tượng nghiên cứu chính của bài viết là tám bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo ở An Giang, bao gồm Tượng Thần Brahma Giồng Xoài; Bộ Linga – Yoni Đá nổi; Tượng Phật đá Khánh Bình; Tượng Phật gỗ Giồng Xoài; Bộ Linga – Yoni Linh Sơn; Nhẫn Nandin Giồng Cát; Phù điêu Phật Linh Sơn Bắc và Mukhalinga Ba Thê. Phương pháp nghiên cứu chính là các phương pháp nghiên cứu của khoa học lịch sử,

đặc biệt phương pháp đặc thù của chuyên ngành khảo cổ học. Trên cơ sở diễn dã khảo sát, tiếp cận hiện vật tại Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang, Bảo tàng An Giang, các di tích khảo cổ học và tham gia các đợt khai quật khảo cổ tại An Giang, bài viết đi sâu nghiên cứu về 08 bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo ở An Giang nói riêng và di sản văn hóa Óc Eo nói chung. Đồng thời kết hợp với phương pháp liên ngành (chính sách công, bảo tồn, dân tộc học, văn hóa học, xã hội học, du lịch...) và nghiên cứu so sánh trong giải quyết các vấn đề đặt ra cũng như gợi ý để xuất giải pháp cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh hiện nay.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Tổng quan và cơ sở lý luận

Di sản văn hóa Óc Eo ở An Giang

An Giang là tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long (thuộc Tây Nam Bộ của Việt Nam). Tỉnh có diện tích tự nhiên 3.536km², dân số năm 2019 là 1.908.352 người¹. Tính đến thời điểm năm 2023, An Giang là tỉnh có 11 đơn vị hành chính, gồm 2 thành phố (Long Xuyên, Châu Đốc), 1 thị xã Tân Châu và 8 huyện (An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Tri Tôn), với 156 đơn vị hành

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

²Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam

Liên hệ

Võ Thị Ánh Tuyết, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam
Email: vothianhtuyet@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 27-06-2024
- Ngày sửa đổi: 16-09-2024
- Ngày chấp nhận: 04-06-2025
- Ngày đăng: 30-06-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i2.1035>



Check for updates

Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Ánh Tuyết V T, Vĩnh Hợp D. **Quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo của tỉnh An Giang gắn với phát triển du lịch bền vững.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(2):3054-3067.

chính cấp xã, bao gồm 21 phường, 19 thị trấn và 116 xã. An Giang hiện có 04 dân tộc chủ yếu là Kinh, Hoa, Khmer và Chăm².

Văn hóa khảo cổ là một nhóm các di tích khảo cổ có tính chất, đặc điểm giống nhau, phân bố trong một khu vực liên khoảnh và tồn tại trong một thời đại³. *Văn hóa Óc Eo* là nền văn hóa cổ đặc sắc ở khu vực Nam Bộ. Tên gọi *văn hóa Óc Eo* được đặt tên theo khu vực phát hiện đầu tiên và công bố năm 1942 tại Óc Eo (Thị trấn Óc Eo, An Giang). Sau đó được mở rộng ra phạm vi các tỉnh miền Nam như Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), Đồng Tháp, Kiên Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Tiền Giang... Phạm vi phân bố của nền văn hóa Óc Eo rộng khắp ở Nam Bộ, trong đó Tây Nam Bộ là trung tâm. Kết quả nghiên cứu, thám sát, khai quật đã mang lại hàng vạn hiện vật phong phú, đa dạng vừa mang tính bản địa, vừa có tính giao lưu kinh tế với các trung tâm lớn thời bấy giờ như Ấn Độ, Trung Quốc, La Mã, Ba Tư... *Phù Nam* không chỉ là một vương quốc mà trong giai đoạn phát triển (thế kỷ III đến thế kỷ VI), nó thực sự đã trở thành một cường quốc, một đế quốc cổ đại ở Đông Nam Á⁴. Vương quốc này là một tập hợp nhiều tộc người, nhiều tiểu quốc. Về tổ chức xã hội, vương quốc này là một tập hợp nhiều tộc người, nhiều tiểu quốc theo mô hình Mandala. Lúc hưng thịnh, ngoài khu vực trung tâm ở châu thổ hạ lưu đồng bằng sông Mê Kông (có thể có tiểu quốc Na Phất Na – Óc Eo – Ba Thê (An Giang); tiểu quốc “Chinh phục từ đầm lầy” – Gò Tháp (Đồng Tháp), tiểu quốc Cát Tiên (Lâm Đồng) và tiểu quốc Angkor Borei (Takeo), còn có các tiểu quốc lệ thuộc như Đô Côn, Cửu Trĩ, Diên Tôn, Kim Lân... tất cả hơn 10 nước⁵.

Bản đồ khảo cổ học Nam Bộ cho thấy miền Tây Nam bộ là trung tâm phân bố của những di tích văn hóa Óc Eo. Từ thế kỷ IV – VI, cư dân Óc Eo sinh sống rộng khắp khu vực Nam Bộ trong đó tập trung nhiều những khu vực như Óc Eo – Ba Thê (An Giang), Nền Chùa (Kiên Giang), Nhơn Thành (Cần Thơ), Gò Tháp (Đồng Tháp)...⁶ An Giang là vùng đất cổ thuộc vương quốc Phù Nam và được biết đến khá sớm. Từ tháng 2 năm 1944, Gò Cây Thị (Thoại Sơn – An Giang) đã được Louis Malleret chú ý. Kết quả nghiên cứu chứng minh Óc Eo – Ba Thê (nay khu di tích thuộc địa bàn xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) là một khu di tích khảo cổ lớn nhất thuộc văn hóa Óc Eo ở Tây Nam Bộ. Nơi đây tập trung với mật độ cao các di tích khảo cổ thuộc thời kỳ vương quốc Phù Nam và hậu Phù Nam ở vùng tứ giác Long Xuyên. Khu di tích được lập ở vị trí “đắc địa” trên trục thủy đạo chính lại gần biển, có vị thế như là trung tâm hay là đầu mối cho các hoạt động vào đất liền cũng như ra biển khơi⁷. Núi Ba Thê là ngọn núi giữ vị trí trung tâm của cả

vùng. Đường chân núi phía Đông chỉ cách gò Óc Eo và nhóm di tích quanh gò này không quá 1500m về phía Đông Nam⁸.

Di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Óc Eo – Ba Thê nằm trên địa bàn thị trấn Óc Eo, thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Tổng diện tích quy hoạch bảo tồn 33,1ha. Trong đó, diện tích khu vực sườn và chân núi Ba Thê (khu A) là 143,9ha, cánh đồng Óc Eo (khu B) là 289,3ha. Di tích gồm các loại hình tiêu biểu như *Di tích kiến trúc* phân bố ở quanh sườn và chân núi Ba Thê, Linh Sơn Nam, Linh Sơn Bắc, Linh Sơn tự (chùa Linh Sơn), địa điểm gò Út Trạnh, gò Danh Sang, Gò Cây Trôm (Dwl Samron)... *Di chỉ cư trú* phân bố trên địa bàn rộng, tiêu biểu như ở các địa điểm: Ba Thê, gò Tư Trăm, gò Cây Đa gò Cây Me 2,...; Ngoài ra còn có *các loại hình khác* như di chỉ mộ táng, di chỉ xưởng, hệ thống giao thông thủy, Baray (hồ chứa nước)...⁹. Trải qua bao nắng mưa của thời gian, thăng trầm lịch sử nhưng những di sản vật chất của một nền văn hóa Óc Eo nổi tiếng vẫn hiện hữu dưới lòng đất An Giang. Trên địa bàn tỉnh An Giang hiện lưu giữ khối lượng lớn di tích kiến trúc (nổi tiếng là đền thần Hindu giáo) cùng hệ thống di vật phong phú, đa dạng. Qua 80 năm phát hiện và nghiên cứu, đến nay trên địa bàn tỉnh An Giang đã thu thập được hàng chục ngàn hiện vật với nhiều chất liệu và loại hình. Chúng gồm đồ dùng sinh hoạt, sản xuất; vật liệu kiến trúc, trang trí; tượng (thần, phật...); đồ trang sức, đồng tiền cổ.... Chủ yếu được tạo tác từ gỗ; đá; gốm; kim loại (vàng, bạc...); thủy tinh, đá quý, mã não... Đa số hiện vật được lưu trữ và trưng bày tại 2 nơi chính: Bảo tàng tỉnh An Giang và Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang. Trong đó có 8 hiện vật, nhóm hiện vật độc đáo được công nhận là bảo vật quốc gia.

các khái niệm và lý luận liên quan

Di vật, bảo vật quốc gia và Di sản văn hóa

Điều 4, Luật Di sản Văn hóa 2001 (số 28/2001/QH10) định nghĩa như sau: *Di vật* là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học. *Bảo vật quốc gia* là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của đất nước. Tại Điều 41a Luật Di sản văn hóa năm 2001 được bổ sung bởi khoản 21 Điều 1 Luật Di sản văn hóa sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định như sau: *Bảo vật quốc gia* phải có các tiêu chí sau đây: a) Là hiện vật gốc độc bản; b) Là hiện vật có hình thức độc đáo; c) Là hiện vật có giá trị đặc biệt” Như vậy, bảo vật quốc gia là hiện vật gốc độc bản, có hình thức độc đáo và là hiện vật có giá trị đặc biệt.

Di sản văn hóa bao gồm *di sản văn hóa phi vật thể* và *di sản văn hóa vật thể*, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền

từ thể hệ này qua thể hệ khác ở nước CHXHCN Việt Nam (Điều 1, Chương 1)¹⁰. *Di sản văn hóa vật thể* là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Phát triển du lịch bền vững

“*Phát triển du lịch bền vững* là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế – xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”¹¹.

Luật du lịch định nghĩa *Tài nguyên du lịch* là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. *Tài nguyên du lịch* bao gồm *tài nguyên du lịch tự nhiên* và *tài nguyên du lịch văn hóa*. Trong đó, *tài nguyên du lịch văn hóa* bao gồm di tích lịch sử – văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch¹¹.

Theo nội dung Điều 9, Luật Di sản văn hóa 2001 thì Nhà nước có chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản trở thành cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

Bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo của tỉnh An Giang

Giới thiệu về các bảo vật quốc gia

Tượng thần Brahma Giồng Xoài

Tượng thần Brahma được tìm thấy ở phía nam gò, tại di tích Giồng Xoài (khu di tích Óc Eo – Ba Thê) vào năm 1983.

Tượng được tạo tác bằng chất liệu sa thạch mịn, màu trắng xám. Hiện trạng tượng bị gãy xiên phải từ vai xuống ngực (chỉ còn phần thân trên), chiều dài còn lại là 38,5cm, đầu cao 26cm, dạng đầu dài. Phần mũ dạng trụ vuông, nhỏ dần ở đỉnh (karāndmukuta), hoa văn sọc dọc lớn và ba vòng dọc ngang quấn ở chân và thân mũ, tương tự phần mũ của Shiva được khắc trên tượng Hari – Hara Phnom Dà. Tượng có bốn khuôn mặt, khuôn mặt chính diện và bên phải rõ nét hơn. Khuôn mặt chính diện tròn, cằm nhọn, chiều cao mặt: 8,7cm, chiều ngang 6cm. Trán rộng, cao, hơi nhô. Chân mày thanh, vòng cung cong xuống, nối nhau. Mắt mở to, hơi xếch, viền mắt rõ, không tròng đen, nhìn xuống. Mũi thẳng, cao, cánh mũi tròn, nhân trung ngắn. Miệng rộng, viền môi rõ, khỏe

miệng cong lên, môi dày. Tai dài, vành tai trên rõ nét, sắc sảo, thùy tai dài đến cổ. Bốn mặt tượng có chung bốn tai. Hai mặt ở hai bên đầu thon nhỏ, dạng vuông cằm tròn. Cổ thấp. Vai rộng, xuôi. Ngực hơi nổi. Hai cánh tay đẩy dãn¹².

Những chi tiết trên các khuôn mặt Brahma như vầng trán hơi bầu, chân mày tạc nổi cao, dạng vòng cung. Mắt không tròng đen, đầu mắt hơi xuôi phía gốc mũi. Mũi thẳng, cánh mũi tròn, nhân trung ngắn, môi dày, khỏe miệng hơi cong lên, vành tai trên và thùy tai rõ nét, ngực ít nổi được xác định là loại tượng được điêu khắc khoảng vào thế kỷ VI – VII. Đây là một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, thể hiện chặt chẽ các đặc điểm quy chuẩn của một tượng thần Brahma với nhiều nét đặc điểm của nghệ thuật Ấn – Âu. Hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2018 (Quyết định số 1821/QĐ – TTg, ngày 24/12/2018 – Đợt 7), đang được lưu giữ ở Bảo tàng tỉnh An Giang, ký hiệu BTAG86.

Bộ Linga – Yoni Đá Nổi

Bộ Linga – Yoni được phát hiện trong cuộc khai quật khảo cổ ở khu di tích Đá Nổi (Phủ Hòa) năm 1985 (ký hiệu 85ĐN.M2).

Hiện vật được tạo tác bằng kim loại, còn nguyên dạng. Hiện vật gồm bộ Linga – Yoni rời bằng vàng được đặt khớp liền với phần bệ bằng đồng thau. Linga cao 2,9cm, đường kính 1,4cm. Yoni cao 7,7cm, rộng 8,6x9,4cm. Khối bệ bằng đồng 12,2x12,2cm. Bệ đúc bằng hợp kim đồng – thiếc gồm ba phần là ba khối hình vuông dẹt chồng lên nhau liền khối, trong đó khối ở giữa gập cấp nhỏ lại. Trên bệ đặt 1 linga ba phần bằng vàng (đầu hình trụ tròn thể hiện mí của đường khâu quy đầu rất tả thực, phần thân hình bát giác, phần đế cắm sâu trong lòng khối bệ bằng đồng). Yoni là một miếng vàng hình vuông, chính giữa đục thủng và linga lồng xuyên qua lỗ này. Trên bề mặt yoni có những nét khắc – vạch mô tả chi tiết đặc điểm bộ phận sinh dục nữ rất rõ, tính tả thực cao¹³. Cách bố cục linga xuyên thủng yoni mang tính tượng trưng, sinh động, vừa thể hiện đậm nét nội dung tôn giáo của Ấn Độ giáo, vừa thể hiện năng lực nghệ thuật sáng tạo mạnh mẽ của người thợ thủ công.

Bộ Linga – Yoni có niên đại thế kỷ V – VI, được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2018 (Quyết định số 1821/QĐ – TTg, ngày 24/12/2018 – Đợt 7), đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh An Giang.

Tượng Phật đá Khánh Bình

Tượng Phật đá Khánh Bình được tìm thấy ở xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tượng được chế tác bằng chất liệu chính là sa thạch hạt mịn màu xám nhạt, có trọng lượng 33.000 gram, kích thước 71,2cm, dày nhất ở bụng 12,1cm. Tượng

tròn được chế tác hoàn thiện, tạc từ một khối sa thạch lớn, liền khối, thể hiện toàn bộ các chi tiết từ đỉnh đầu xuống đến phần bệ và chốt tượng. Tượng thể hiện đức Phật thể hiện trong tư thế đứng thẳng cân đối (abhangasana) trên một khối bệ bệ với viên tròn đơn giản. Dưới bệ có một chốt lớn hình trụ ngắn – tiết diện hình chữ nhật thu nhỏ xuống dưới, hình chóp cụt. Phần đầu tròn, có tỷ lệ cân đối so với toàn bộ chiều cao. Trên đỉnh đầu thể hiện nổi rõ khối urna lớn hình cầu, tóc xoắn tròn ốc phủ kín. Khuôn mặt tròn đầy đặn, cằm lớn, mũi thanh và khá cao – sống mũi thẳng không được cân xứng lắm so với khuôn mặt. Hai mắt khép hờ nhìn xuống, cung mày cong và nổi rõ không giao nhau, miệng rộng với môi đầy. Đôi tai to – dài gần chạm xuống đến hai bên vai. Thân hình nở nang, đầy đặn với eo thon, vừa thanh thoát, vừa giàu sức sống. Trên người khoác cà sa có vạt áo phủ kín xuống đến cổ chân. Hai tay đưa lên, co lại phía trước ngang tầm ngực, tay phải kết ấn giáo hóa (hay ấn thuyết pháp – Vitarka mudra), bàn tay trái nắm nhẹ đầu vạt áo và lòng bàn tay đưa ra ngoài. Chân đứng thẳng trên bệ tròn, hai bàn chân mở đều, đối xứng nhau¹⁴.

Tượng Phật đá Khánh Bình là một trong số rất hiếm được xếp vào nhóm những điều khắc Phật giáo bằng đá còn nguyên vẹn, có độ hoàn thiện rất cao và tiêu biểu cho nghệ thuật tạc tượng đá của những nghệ nhân văn hóa Óc Eo. Niên đại tượng thế kỷ VI – VII, được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2020 (Quyết định số 88/QĐ – TTg, ngày 15/01/2020 – Đợt 8), đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh An Giang.

Tượng Phật gỗ Giồng Xoài

Tượng được tìm thấy ở địa điểm Gò Phật thuộc khu vực Giồng Xoài (khu di tích Óc Eo – Ba Thê) năm 1983 khi người dân đào mương dẫn nước và được chuyển về bảo tàng vào năm 1984.

Tượng cao 2,7m, được tạc bằng gỗ sao, thể hiện đức Phật đứng trên bệ tròn. Tượng trong tư thế lệch hông phải, đầu gối trái chùng, tay trái giơ lên, bàn tay không thể hiện rõ nét, tay phải buông xuôi dọc thân, khuôn mặt đầy đặn, thon dài, cằm tròn, chòm Usnisa nhọn. Cổ hơi to ngang, bụng hơi lớn, sau lưng phẳng bệ. Trang phục dài sát cổ chân, tạo thành tà ngang dưới chân. Bệ đơn giản, có dạng hình tròn trơn. Đôi chân cũng thuộc dạng phác thảo không thể hiện ngón. Những đặc điểm đó cho thấy, pho tượng mang nhiều đặc điểm bắt nguồn từ phong cách nghệ thuật Gupta đặc biệt là từ trường phái Sarnath. Song nhiều chi tiết được kế thừa từ nhóm thứ nhất. Sự pha trộn giữa các ảnh hưởng, sự sáng tạo riêng của các nghệ sĩ Đồng bằng sông Cửu Long được thể hiện rất rõ ở lối khoác áo có tà rộng nhưng để trơn, các nếp được túm lại và kéo lên ngang bụng trong tay trái. Những

ý tưởng sáng tạo còn được thể hiện trên nhiều chi tiết đặc biệt là khuôn mặt. Nghệ thuật tượng tròn đã đạt đến đỉnh cao với phong cách hiện thực kết hợp với tính chất thần thánh hóa của các pho tượng¹⁵. Hiện vật gợi mối liên hệ với các tác phẩm nghệ thuật gỗ ở môi trường ngập nước như vùng Đồng Tháp Mười, U Minh...

Tượng có niên đại thế kỷ IV – VI, được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2020 (Quyết định số 88/QĐ – TTg, ngày 15/01/2020 – Đợt 8), đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh An Giang (số đăng ký BTAG5613/G).

Bộ Linga – Yoni Linh Sơn

Bộ Linga – Yoni Linh Sơn được tìm thấy năm 1985 tại chân núi phía đông thuộc khu vực chùa Linh Sơn (ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn).

Bộ Linga – Yoni liền khối được chế tác từ sa thạch hạt mịn màu nâu đen. Bệ đặt Linga – Yoni cao 0,460m, được tạo bởi ba hình khối vuông dẹt xếp chồng lên nhau. Trong đó, khối vuông lớn nhất nằm dưới. Khối nhỏ nhất ở giữa và khối nhỏ thứ nhì ở trên cùng¹⁶.

Hiện vật có niên đại thế kỷ VII, được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2020 (Quyết định số 2283/QĐ – TTg, ngày 31/12/2020 – Đợt 9), đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh An Giang.

Nhẫn Nandin Giồng Cát

Nhẫn Nandin Giồng Cát được phát hiện trong cuộc khai quật khảo cổ tại di tích Gò Giồng Cát năm 2018. Nhẫn Nandin Giồng Cát được làm bằng chất liệu vàng. Kích thước nhẫn cao 2,6cm, đường kính 1,8cm. Nhẫn hình tròn, có mặt đúc khối tượng bò Nandin trong tư thế nằm xếp chân, thân mình nghiêng về bên phải, đầu ngẩng cao nhìn thẳng, chân trái chống về phía trước, u lưng nổi cao, quanh cổ có đeo trang sức. Hai bên thành nhẫn được trang trí mô típ hoa sen. Hình bò Nandin trên mặt nhẫn tương tự nguyên mẫu trong các đền thờ ở Ấn Độ¹⁷.

Đây là phát hiện quan trọng về đồ trang sức tại Giồng Cát khu B. Nhẫn vàng cùng với gương đồng Trung Quốc thời Hán là hai di vật đặc sắc nhất được tìm thấy tại khu vực cánh đồng Óc Eo.

Nhẫn có niên đại thế kỷ V, được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2021 (Quyết định số 2198/QĐ – TTg, ngày 25/12/2021 – Đợt 10), đang được lưu giữ tại Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo, tỉnh An Giang.

Phù điêu Phật Linh Sơn Bắc

Phù điêu Phật Linh Sơn Bắc được phát hiện trong cuộc khai quật khảo cổ di tích Linh Sơn Bắc năm 2019. Phù điêu Phật Linh Sơn Bắc được làm từ đá granite, còn nguyên vẹn, có kích thước cao 92cm, rộng 65cm đến 74cm, dày 28cm. Trên mặt tấm đá này,

phù điêu được chạm khắc nổi hình một tượng Phật đang trong tư thế ngồi thiền, tay chắp trước ngực, hai mắt khoét sâu to, rộng, phía dưới có 3 chữ Phạn (Sanskrit) ¹⁸. Phát hiện quan trọng về di vật đá ở Linh Sơn Bắc là phù điêu tượng Phật bằng đá và tấm bia đá khắc chữ Sanskrit và Khmer cổ. Đây là những hiện vật rất đặc biệt, lần đầu tiên được tìm thấy trong khu vực núi Ba Thê.

Hiện vật có niên đại thế kỷ III – IV, được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2021 (Quyết định số 2198/QĐ – TTg, ngày 25/12/2021 – Đợt 10), đang được lưu giữ tại Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo, tỉnh An Giang.

Mukhalinga Ba Thê

Mukhalinga Ba Thê được phát hiện năm 1986 tại xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Linga là loại hình di vật khá phổ biến trong các di tích khảo cổ thời Óc Eo và hậu Óc Eo. Linga thường được phân thành các loại như linga hiện thực, linga một phần, linga hai phần, linga ba phần, Mukhalinga.

Mukhalinga Ba Thê có chất liệu chính là sa thạch hạt mịn, màu xám đen, bề mặt có lớp patin màu xám ghi sáng. Hiện vật nặng 90kg, cao 91cm, rộng 20 – 22cm. Mukhalinga Ba Thê là hiện vật tiêu biểu cho loại hình linga có cấu trúc 3 phần theo quy chuẩn cao của Ấn Độ giáo song vẫn mang phong cách đơn giản của nhóm linga hiện thực. Ba phần đều nhau trong tổng thể hình trụ vuông thuôn dài từ dưới lên. Mukhalinga Ba Thê là di vật tiêu biểu duy nhất thể hiện sự chuyển biến về mặt phong cách nghệ thuật tạo hình của loại hình linga, là gạch nối liên kết giữa linga 2 phần hiện thực với linga – mukhalinga có cấu trúc 3 phần đều nhau. Mukhalinga Ba Thê là hiện vật có niên đại sớm nhất trong số các điều khắc thể hiện biểu tượng “mukha” thuộc văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ ¹⁹.

Hiện vật có niên đại thế kỷ VI. Hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2023 (Quyết định số 41/QĐ – TTg, ngày 30/01/2023 – Đợt 11), đang được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh An Giang.

Đặc trưng, giá trị và tiềm năng của các bảo vật quốc gia cho phát triển du lịch bền vững

Đặc trưng của các bảo vật quốc gia

Luật Di sản văn hóa năm 2001 và 1 Luật di sản văn hóa sửa đổi 2009 *bảo vật quốc gia* “... có giá trị đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hóa, khoa học”. Mỗi bảo vật của tỉnh An Giang đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận có nét độc đáo riêng biệt, đều là hiện vật gốc, độc bản, có giá trị đặc biệt vô cùng quý hiếm. Tám bảo vật quốc gia có đặc trưng chung sau:

* **Về chất liệu:** phần lớn được làm bằng đá (5 hiện vật), 2 hiện vật kim loại (1 nhẫn vàng) và 1 hiện vật bằng gỗ.

* **Về loại hình:** gồm 1 tượng Thần; 2 tượng Phật, 1 phù điêu Phật, 3 Linga – Yoni và 1 nhẫn. Các tượng và phù điêu thể hiện phong cách và nghệ thuật tạc tượng của cư dân Phù Nam.

* **Về niên đại:** đa số bảo vật quốc gia có niên đại nằm trong giai đoạn phát triển của văn hóa Óc Eo. Phù điêu Phật Linh Sơn Bắc với kỹ thuật tạo hình khá đơn giản, thuộc giai đoạn sớm của văn hóa Óc Eo (thế kỷ III – IV) thể hiện nền nghệ thuật điêu khắc Phật giáo sớm. Tượng thần Brahma có niên đại sớm nhất (VI – VII) và duy nhất thuộc văn hóa Óc Eo còn lại cho đến hiện nay.

* **Nguồn gốc phát hiện:** Các hiện vật được phát hiện từ nửa đầu thập niên 80 của thế kỷ XX đến nay. Trừ một số hiện vật phát hiện ngẫu nhiên gắn liền với sinh hoạt sản xuất của người dân, nhiều hiện vật tìm thấy từ địa tầng khai quật của các đợt thám sát, khai quật khảo cổ trong tình trạng còn khá nguyên vẹn. Điều này đã cho thấy quá trình miệt mài nghiên cứu, thám sát, khai quật văn hóa Óc Eo trong nhiều năm liền của các nhà khảo cổ học.

Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của các bảo vật quốc gia

Từ năm 2012 đến nay (quý 1/2024), ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã 12 lần quyết định công nhận 294 hiện vật, nhóm hiện vật là bảo vật quốc gia. Việc 8 bảo vật quốc gia của tỉnh An Giang được công nhận đã khẳng định giá trị đặc biệt. Tám bảo vật quốc gia tiêu biểu cho di vật văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ. Đây chính là nguồn tư liệu khoa học – tư liệu khảo cổ học rất quan trọng. Chúng không chỉ có ý nghĩa cho nghiên cứu khảo cổ học nói riêng, khoa học lịch sử nói chung mà còn có giá trị cho nhiều ngành khoa học có thể tiếp cận nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Đó là giá trị tham khảo, nghiên cứu về văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật, mỹ thuật, kỹ thuật luyện kim, nghề kim hoàn... Bên cạnh giá trị về khoa học – nghệ thuật, các hiện vật còn có giá trị lịch sử – văn hóa quan trọng, phản ánh sinh động đời sống kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng của cư dân cổ Óc Eo, thể hiện ở các mặt:

* **Nghề thủ công**

Với số lượng lớn các hiện vật bằng đá giúp nghiên cứu về nguồn nguyên liệu đá trên núi Ba Thê và khu vực xung quanh. Đồng thời minh chứng cho nghệ thuật chế tác – nghề thủ công khá đặc biệt được hình thành và phát triển trong văn hóa Óc Eo. Nghề tạc tượng bằng đá này có thể có nguồn gốc từ bên ngoài nhưng đã được cư dân ở Óc Eo – Ba Thê tiếp nhận, giai đoạn đầu học tập trực tiếp từ những người thợ

tài hoa ở nước ngoài sang và chế tạo nên những tác phẩm mang phong cách nghệ thuật và chế tác tượng Óc Eo khá cao. Những tác phẩm nghệ thuật đó cho thấy được sự chuyên nghiệp của người thợ ở khu vực này với đôi tay khéo léo, kỹ thuật đục đẽo tinh vi, trình độ thẩm mỹ cao, sự am hiểu sâu sắc về tôn giáo, kiến thức về hình thể học, những hiểu biết sâu sắc về đặc tính của nguyên liệu... thông qua các kiệt tác như tượng thần, tượng và phù điêu Phật, bộ Linga – Yoni, Mukhalinga,... Phù điêu Phật Linh Sơn Bắc với nghệ thuật chạm khắc đơn giản, chân thực trên chất liệu đá bản địa chính là điểm khởi đầu cho sự phát triển rực rỡ của nghệ thuật điêu khắc đá của Phù Nam ở những giai đoạn phát triển. Ngược lại, tượng Phật đá Khánh Bình là một tác phẩm điêu khắc khá hoàn thiện, kỹ thuật tạo hình cao, cân đối với đường nét mềm mại, hài hòa, sống động,... thể hiện trình độ thẩm mỹ, tay nghề điêu luyện của nghệ nhân đương thời. Song song đó, nghệ thuật điêu khắc tượng bằng gỗ cũng khá phát triển. Tượng Phật gỗ Giồng Xoài được làm bằng gỗ sao, kích thước to lớn, hiếm có trong văn hóa Óc Eo.

Trang sức bằng vàng trong văn hóa Óc Eo là loại hình di vật có số lượng nhiều, chủng loại và kiểu dáng đa dạng, được chế tác tại chỗ bằng kỹ thuật rất tinh xảo, sau đó được tiêu thụ rộng rãi ra bên ngoài. Việc tìm thấy nhẫn vàng độc đáo cùng bộ sưu tập hiện vật vàng phong phú (trang sức đeo tai, dây chuyền, bùa đeo, mặt đeo, hạt chuỗi, vòng, nhiều lá vàng dát mỏng...) trong hố khai quật các di tích cho thấy ở khu vực đã phát triển nghề luyện kim, làm đồ trang sức, trong đó có chế tác vàng cùng sự hiện diện của các công xưởng sản xuất đồ trang sức. Nhẫn Nandin Giồng Cát thể hiện trình độ chế tác kim loại vàng với những chi tiết nhỏ, tinh tế. Mặt nhẫn hình bò Nandin dưới dạng tượng tròn trong tư thế nằm được chế tác với kỹ thuật đúc kết hợp chạm, thể hiện tính thẩm mỹ, cao quý. Bộ Linga – Yoni Đá Nổi là bộ Linga – Yoni duy nhất bằng kim loại vàng và đồng thau gồm nhiều phần ghép lại thống nhất. Hai hiện vật kim loại của An Giang đã góp phần chứng minh cho nhận định của Louis Malleret rằng đồ kim hoàn ở miền Tây sông Hậu đã xuất hiện từ thời Phù Nam và chịu chi phối của Ấn Độ giáo²⁰.

Có thể thấy, các bảo vật chất liệu đá, gỗ có độ tinh xảo cao, độc bản, tiêu biểu cho nghệ thuật tạo hình nói chung và điêu khắc trên chất liệu gỗ, đá của cư dân Nam Bộ nói riêng đã thể hiện trình độ phát triển của ngành thủ công nghiệp bản địa thời kỳ văn hóa Óc Eo. Đây là kết tinh đỉnh cao của nghệ thuật tạc tượng nói riêng và các nghề chế tác thủ công truyền thống từ những thế kỷ đầu Công nguyên ở vùng đất Nam Bộ. Đặc biệt hơn cả, đó là sự kết hợp của nghệ thuật tạo hình bản địa và ngoại nhập với những nét đặc trưng

riêng bên cạnh ảnh hưởng tương đồng với văn hóa, tôn giáo Ấn Độ.

*** Tín ngưỡng, tôn giáo**

Cư dân cổ Óc Eo trên địa bàn An Giang nói riêng và ở vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long nói chung chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Ấn Độ. Dân chúng Phù Nam, cũng như nhà vua đều tôn thờ tín ngưỡng tâm linh, nhất là tôn kính thờ phụng các vị thần của Hindu giáo và Phật giáo. Do đó giới tăng lữ, đạo sĩ được trọng dụng trong vương quyền. Giới thương gia, điển chủ là nền tảng xã hội, chi phối nền kinh tế nông nghiệp lẫn thương mại²¹. Minh chứng cho điều này là hàng loạt dấu tích đền thần, văn bia, tượng Phật, tượng thần, biểu tượng thần đã phát được phát hiện như: đền thần mặt trời Gò Cây Thị, đền thần Shiva Gò Cây Trôm, đền thần Shiva Linh Sơn Nam,...²².

Tượng thần Brahma, linh vật thờ Linga – Yoni, tượng Phật... được tìm thấy trong các di tích thể hiện nội dung tôn giáo, mang biểu tượng của Hindu giáo và Phật giáo. Bảo vật quốc gia mang tính chất tôn giáo cùng quần thể di tích kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng có quy mô lớn cùng góp phần chứng minh cho tính chất tôn giáo của Óc Eo.

*** Giao lưu văn hóa**

Các bảo vật quốc gia là sản phẩm của quá trình trao đổi, giao lưu và tiếp biến văn hóa diễn ra rất mạnh mẽ của cư dân văn hóa Óc Eo. Nhẫn bò thần Nandin cùng với nhiều hiện vật và vàng lá tìm được minh chứng rằng cư dân Óc Eo có một nền kinh tế rất phát triển và giao lưu thương mại với nhiều nước trên thế giới qua con đường hàng hải trên biển. Đặc biệt hơn cả phải kể đến những ảnh hưởng của văn hóa, tôn giáo Ấn Độ. Nhiều hiện vật mang đặc trưng của phong cách nghệ thuật Ấn Độ với những đường nét tiêu biểu của nghệ thuật Ấn Độ và thông qua giao lưu, trao đổi thương mại đã du nhập đến khu vực Đông Nam Á. Đây là bằng chứng quan trọng phản ánh mối quan hệ lịch sử trao đổi văn hóa diễn ra trong thời gian dài và mạnh mẽ giữa văn hóa Óc Eo và văn hóa Ấn Độ. Từ đó, góp phần nhận diện lịch sử phát triển của các hoạt động trao đổi thương mại, tương tác văn hóa cùng lịch sử truyền bá, ảnh hưởng của tôn giáo, văn hóa từ Ấn Độ đến khu vực Đông Nam Á nói chung và vùng đất Nam Bộ nói riêng trong thiên niên kỷ I.

Song song đó, các hiện vật còn là sản phẩm của quá trình hội tụ các thành tố nội sinh và ngoại sinh. Bên cạnh việc đảm bảo thể hiện được nội dung của Ấn Độ giáo thì các hiện vật còn cho thấy năng lực sáng tạo nghệ thuật trang trí của người thợ thủ công bản địa. Điều này thể hiện qua kỹ thuật chế tác đá, nghệ thuật tạo hình, triết lý tôn giáo... của cư dân Óc Eo – Ba Thê nói riêng và cư dân văn hóa Óc Eo nói chung. Với khả

năng tiếp thu, tiếp biến và bản địa hóa các giá trị văn hóa được du nhập, cư dân văn hóa Óc Eo Nam Bộ tạo dựng, phát triển tại chỗ kỹ thuật tạc tượng trên nền chất liệu bản địa và trình độ nghệ thuật rất cao, góp phần hình thành phong cách nghệ thuật riêng.

Tám bảo vật quốc gia là những di vật đặc trưng được xem là những kiệt tác của cư dân cổ Óc Eo trong giai đoạn Phù Nam phát triển, giúp phác thảo bức tranh khá sinh động về diện mạo đời sống sinh hoạt văn hóa đặc sắc của đô thị cổ Óc Eo. Cộng đồng cư dân chắc hẳn đã đạt đến trình độ kinh tế, xã hội, văn hóa ở trình độ nhất định. Đồng thời còn biểu thị quan hệ ngoại giao của vùng đất Nam Bộ với khu vực và rộng hơn trong thời kỳ văn hóa Óc Eo. Việc thể hiện đời sống của cư dân Óc Eo cổ cùng môi trường sống của họ là minh chứng sống động cho tiêu chí 5 – tiêu chí giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản trong quá trình hoàn thiện hồ sơ di sản trình UNESCO.

Tóm lại, sự hiện diện của 8 bảo vật quốc gia góp phần khẳng định vị thế của khu di tích Óc Eo – Ba Thê, An Giang. Cùng với những kết quả khảo cổ học thu được tại khu di tích Óc Eo – Ba Thê trong thời gian qua, đặc biệt là khối lượng hiện vật lớn, mang đặc điểm tôn giáo đã chứng minh: An Giang là trung tâm của nền văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ. Ngoài ra, nhờ vị thế địa lý, điều kiện tự nhiên đặc biệt mà “Đô thị cổ Ba Thê – Óc Eo sớm trở thành trung tâm mậu dịch quốc tế của Phù Nam và cả vùng Đông Nam Á lục địa”²³. Khu di tích Óc Eo – Ba Thê là một trung tâm kinh tế – văn hóa, trung tâm tôn giáo lớn, là nơi giao lưu, hội tụ của nhiều nền văn hóa, nhiều cộng đồng người khác nhau từ đất liền, hải đảo và các xứ sở khác. Óc Eo – Ba Thê là một khu di tích khảo cổ học có quy mô lớn. Những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của các bảo vật quốc gia đóng góp cho thành tựu nghiên cứu về nền văn minh cổ đại thuộc vương quốc Phù Nam.

Tiềm năng của các bảo vật quốc gia cho phát triển du lịch bền vững

Hiện nay, tỉnh An Giang có 02 Di tích Quốc gia đặc biệt là *Di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Óc Eo – Ba Thê* (Quyết định số 1419/QĐ – TTg ngày 27/9/2012) và *Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng ở Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên* (QĐ số: 548/QĐ – TTg, ngày 10/5/2012); 2 di tích Nam Linh Sơn và Gò Cây Thị (thuộc thị trấn Óc Eo) là *Di tích khảo cổ Quốc gia* (QĐ số 39/2002/QĐ – BVHTT, ngày 30/12/2002). Theo thống kê đến 2022, An Giang có 88 di tích được xếp hạng, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt, 28 di tích quốc gia và 58 di tích cấp tỉnh²⁴. Việc Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích, di vật thuộc văn hóa Óc Eo ở tỉnh An Giang đã khẳng định những giá trị lịch sử, văn hóa và

khoa học đặc biệt của di sản văn hóa Óc Eo tại vùng đất An Giang, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Cụ thể nhất là góp phần cho việc đề cử UNESCO vinh danh *Quần thể Di tích văn hóa Óc Eo là Di sản văn hóa thế giới*. Các bảo vật quốc gia là tài sản vô giá, không những có ý nghĩa quan trọng về khoa học, lịch sử, văn hóa mà còn có ý nghĩa về kinh tế, chính trị.

Khái niệm *du lịch văn hóa* (cultural tourism) đã được đặt ra và sử dụng rộng rãi từ giữa thế kỷ XX và hiện trở thành loại hình du lịch mới phổ biến. Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch Thế giới UNWTO (World Tourism Organization), *Du lịch văn hóa là những chuyến đi mà mục đích chính hoặc mục đích bao gồm trong đó là thăm các địa điểm, sự kiện mà giá trị văn hóa, lịch sử của chúng khiến chúng trở thành một phần trong di sản văn hóa của một cộng đồng*. Du lịch văn hóa thực chất chính là hình thức du lịch đi ra khỏi nơi cư trú của mình đến một nơi khác để khám phá và tham gia những hoạt động văn hóa, bao gồm các hoạt động âm nhạc, hội chợ và lễ hội, cưới hỏi và các nghi lễ, tham quan các nơi ở và công trình di tích, tìm hiểu tự nhiên, văn hóa nghệ thuật dân gian...²⁵. *Du lịch di sản* (heritage tourism) là một phần của du lịch văn hóa nhằm cung cấp một trải nghiệm xác thực về giao tiếp với đời sống, sự kiện hay những thành tựu của các dân tộc trong quá khứ. Ở một nghĩa rộng, điều đó bao gồm đi đến các địa điểm khảo cổ và lịch sử, vườn quốc gia, bảo tàng hay những nơi mang ý nghĩa truyền thống và dân tộc để trải nghiệm những nền văn hóa khác, khám phá nguồn gốc tiền sử và lịch sử của họ, những giá trị di sản cả vật thể và phi vật thể²⁶. Trong chiến lược phát triển bền vững, nguồn tài nguyên du lịch văn hóa đóng vai trò quan trọng.

An Giang là vùng đất có bề dày lịch sử lâu đời, sở hữu tài nguyên du lịch phong phú hàng đầu Tây Nam Bộ. Đặc biệt đây là địa bàn tồn tại và giữ vị trí quan trọng của văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam. Di sản văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang, điển hình là Khu di tích Óc Eo – Ba Thê đã và đang cùng với hệ thống di sản văn hóa của Tỉnh, tạo tiềm năng cho phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đặc biệt là du lịch. Thành tựu khảo cổ học về văn hóa Óc Eo nói chung, tám bảo vật quốc gia nói riêng chẳng những cung cấp dữ liệu khoa học phục vụ hiệu quả cho việc nghiên cứu khảo cổ, lịch sử, văn hóa địa phương, đặc biệt là tiến trình lịch sử vùng đất. Đồng thời còn tạo cơ sở khoa học, pháp lý cho công tác quản, bảo tồn, phát huy giá trị gắn với phát triển bền vững kinh tế, văn hóa – xã hội, đặc biệt là du lịch bền vững hiện nay. Tám bảo vật quốc gia cùng hệ thống di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể) còn là tài nguyên du lịch văn hóa độc đáo, góp phần cho địa phương đa dạng hóa hoạt động

du lịch, ưu tiên các loại hình du lịch đặc thù, mới, độc đáo gắn với phát triển bền vững: *du lịch khảo cổ, du lịch di sản, du lịch văn hóa*.

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ, BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC BẢO VẬT QUỐC GIA Ở AN GIANG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Thực trạng quản lý, nghiên cứu bảo vật quốc gia và văn hóa Óc Eo

Công tác nghiên cứu, quản lý, xếp hạng

Nhiều năm qua, tỉnh An Giang đã phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà khảo cổ học nghiên cứu, thám sát, khai quật về các di tích và di vật văn hóa Óc Eo.

Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện Đề án “Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo – Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)” từ năm 2015. Viện Khảo cổ học, Viện Nghiên cứu Kinh thành, và Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ là 3 đơn vị tham gia thực hiện đề án. Từ năm 2017 đến năm 2020, Viện Khảo cổ học và Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ đã tiến hành nhiều cuộc thám sát, khai quật khảo cổ học. Đặc biệt là khai quật khu di tích Óc Eo – Ba Thê với quy mô lớn, có diện tích trên 16.000 m² tại 2 khu vực là cánh đồng Óc Eo và sườn núi Ba Thê với 8 địa điểm: Gò Giồng Cát, Gò Giồng Trôm, Gò Óc Eo, Lung Lớn (Cánh đồng Óc Eo); Gò Sáu Thuận, Gò Út Trạnh, Chùa Linh Sơn, Linh Sơn Bắc (núi Ba Thê). Đề án đã thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần trực tiếp trong xây dựng hồ sơ khoa học để cử UNESCO xem xét công nhận *Khu di tích khảo cổ học Óc Eo – Ba Thê* là di sản văn hóa thế giới. Kết quả đề án xuất bản cuốn sách “*Văn hóa Óc Eo – những phát hiện mới khảo cổ học tại di tích Óc Eo – Ba Thê và Nền Chùa 2017 – 2020*”. Ngày 17/11/2023, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang phối hợp đồng chủ trì tổ chức hội thảo Khoa học quốc tế “*Văn hóa Óc Eo trong bối cảnh văn hóa Châu Á*”.

Với các giá trị khoa học nổi bật của di tích Óc Eo – Ba Thê (tỉnh An Giang), di tích Nền Chùa (tỉnh Kiên Giang) và khu di tích Gò Tháp (Đồng Tháp), ba tỉnh Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang đã đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho lập hồ sơ trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) vinh danh là Di sản văn hóa thế giới và đã được chấp thuận vào tháng 5/2019. Ngày 4/1/2022, UNESCO đã chính thức đưa hồ sơ Khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê vào danh sách dự kiến lập hồ sơ Di

sản văn hóa thế giới. Từ năm 2018 đến nay, tỉnh An Giang, cụ thể là bảo tàng An Giang và ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo đã nỗ lực xây dựng hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận các bảo vật quốc gia. Việc 8 bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo của An Giang đã được công nhận chẳng những là vinh dự cho tỉnh An Giang, niềm tự hào của người dân An Giang mà còn là dấu mốc khẳng định những giá trị khoa học nổi bật của các di tích, di vật thuộc văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh. So với các tỉnh khác thì An Giang có bảo vật quốc gia nhiều nhất – 8 hiện vật. Các tỉnh khác có số bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo ít hơn (Trà Vinh: 02; Bạc Liêu: 5 (Óc Eo và Hậu Óc Eo); Cần Thơ: 4; Đồng Tháp: 3; Long An: 2; Tiền Giang: 1; Vĩnh Long: 1), đã ghi nhận nỗ lực của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (VHTTDL), Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh An Giang, các cấp ban ngành trong công tác quản lý di sản. Từ đó tạo cơ sở pháp lý để các hiện vật đã bảo tồn, phát huy ở chế độ đặc biệt. Bảo tàng tỉnh An Giang và Ban quản lý Di tích Óc Eo được giao quản lý bảo vật quốc gia. Phần lớn hiện vật được lưu giữ tại bảo tàng tỉnh An Giang (6 hiện vật), số ít (2 hiện vật) được lưu giữ tại Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang. Công tác quản lý 8 bảo vật quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị

Trong những năm qua, UBND tỉnh An Giang cùng các nhà quản lý di sản văn hóa đã tăng cường các biện pháp bảo vệ an ninh và bảo quản cho bảo vật quốc gia như xây dựng mô hình trưng bày riêng để nhận diện, tôn vinh. Trên đỉnh núi Ba Thê có “Nhà trưng bày cổ vật văn hóa Óc Eo” được xây dựng khang trang, mở cửa đón khách từ thứ Ba đến Chủ nhật hàng tuần. An Giang tổ chức nhiều đợt trưng bày bảo vật quốc gia cho người dân, du khách chiêm ngưỡng. Tiêu biểu như: Từ ngày 09/02 – 14/02/2021, Bảo tàng tỉnh An Giang mở cửa phòng trưng bày bảo vật quốc gia. Trong khuôn khổ hoạt động của Tuần Văn hóa – Du lịch An Giang năm 2023, vào tháng 8/2023, An Giang tổ chức lễ đón nhận quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận hiện vật Mukhalinga Ba Thê là Bảo vật quốc gia và trưng bày, giới thiệu hình ảnh cùng tóm tắt thông tin, giá trị tiêu biểu của 8 bảo vật quốc gia đang được lưu giữ tại địa phương đến công chúng và khách tham quan tại quảng trường Trưng Nữ Vương, thành phố Long Xuyên.

Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo và Bảo tàng An Giang cũng đã định hướng quảng bá, lan tỏa sâu rộng các giá trị bảo vật tới công chúng như đưa bảo vật quốc gia vào chương trình giáo dục ngoại khóa; đẩy mạnh

giao lưu trưng bày bảo vật quốc gia với các địa phương khác; tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân tỉnh An Giang; chế tác mô hình thu nhỏ các bảo vật quốc gia cũng là một cách tôn vinh, quảng bá, góp phần lan tỏa giá trị²⁷. Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang phối hợp với trường tiểu học tổ chức "Chương trình sinh hoạt giáo dục truyền thống di sản văn hóa Óc Eo năm 2024". Đầu năm 2024, Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang, Bảo tàng tỉnh An Giang đã đón tiếp nhiều Đoàn giảng viên, sinh viên, học viên cao học của các trường đại học ở TP.HCM xuống tham quan, nghiên cứu hiện vật, bảo vật quốc gia, văn hóa Óc Eo hay khu di tích Quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê... trong chuỗi chương trình di nghiên cứu thực tế như đoàn của trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (tháng 6 năm 2024), của trường Sài Gòn (tháng 7 năm 2024).

Ngoài ra, nhằm góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức, lòng tự hào và trách nhiệm của người dân trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của Việt Nam, bên cạnh đó khẳng định chủ quyền lãnh thổ nước ta qua nhiều thế kỷ, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với UBND tỉnh An Giang phát hành bộ tem "Văn hóa Óc Eo". Bộ tem gồm 3 tem và 01 block tem, được lấy mẫu từ các bảo vật quốc gia thuộc nền Văn hóa Óc Eo, do họa sĩ Nguyễn Du công tác tại Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thiết kế theo phong cách đồ họa. Các giá mặt lần lượt là 4.000đ, 6.000đ, 8.000đ và 19.000đ, được thiết kế tràn lề, có khuôn khổ tem 24x49,5 (mm), block 80x100 (mm). Mẫu tem thứ ba (3 – 3) là hình ảnh tượng Thần Brahma Giống Xoài. Block của bộ tem là hình ảnh bộ tượng Linga – Yoni Đá Nổi. Bộ tem được phát hành vào ngày 20/8/2020²⁸. Bằng ngôn ngữ chuyên biệt, những con tem Văn hóa Óc Eo đã truyền tải và quảng bá cho cộng đồng trong nước và quốc tế hiểu hơn về nền văn hóa Óc Eo một thời rực rỡ.

Chính quyền và nhân dân An Giang đã chung tay xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của tỉnh, trong đó chú trọng tiềm năng giá trị di sản gắn với hoạt động du lịch. Nhờ đó mà An Giang đã xác lập được hình ảnh trên bản đồ du lịch Việt Nam. Di sản văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang hứa hẹn thu hút khá nhiều đoàn khách trong và ngoài nước đến tham quan, học tập, nghiên cứu. Tỉnh để ra chủ trương về phát huy giá trị di tích Quốc gia đặc biệt Óc Eo – Ba Thê thành một trong bốn trọng điểm du lịch của tỉnh An Giang, giai đoạn 2018 – 2025. Cụm núi Sập và núi Ba Thê của Thoại Sơn cũng được cải tạo thành 2 khu du lịch chính yếu. Một số tour du lịch mới độc đáo "Óc Eo huyền bí"; tour về núi Ba Thê viếng "Linh Sơn cổ tự", tham quan "Nhà trưng bày cổ vật văn hóa Óc Eo" kết hợp vòng quanh thị trấn Óc Eo

khám phá nền văn hóa Óc Eo,... Các bảo vật quốc gia thực tế rất hấp dẫn thu hút du khách từ các nơi đến thưởng lãm, khám phá.

Như vậy, thời gian qua mặc dù công cuộc nghiên cứu văn hóa Óc Eo đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên tiềm năng về di tích, di vật ẩn chứa bên trong lòng đất của tỉnh An Giang vẫn còn nhiều ẩn số. Công tác bảo tồn, phát huy tiềm năng di sản văn hóa gắn với hoạt động du lịch của tỉnh đạt những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn một số thách thức. Thực tế ngành du lịch vẫn chưa khai thác hết lợi thế vốn có, đặc biệt là tiềm năng tài nguyên du lịch văn hóa đến từ các di tích và di vật khảo cổ đặc sắc.

Đề xuất giải pháp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị bảo vật quốc gia gắn với phát triển du lịch bền vững

Thứ nhất, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học kết hợp bảo vệ, bảo quản bảo vật quốc gia nói riêng và văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh nói chung

Trong thời gian tới, tỉnh An Giang cùng với các huyện cần phối hợp chặt chẽ trong công tác nghiên cứu quản lý, bảo tồn giá trị di tích, di vật thuộc văn hóa Óc Eo. Bởi vì "chính quá trình nghiên cứu cũng là quá trình giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hóa, ý thức này được tăng cường thông qua việc nâng cao chất lượng công trình nghiên cứu"²⁹. Do đó, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học nhằm tiếp tục đánh giá đầy đủ, chuẩn xác hơn nữa các giá trị của 8 bảo vật quốc gia. Song song đó, các di tích, di vật khảo cổ khác của tỉnh, đặc biệt là hệ thống di tích khảo cổ học về văn hóa Óc Eo ẩn chứa bên dưới lòng đất, nhất thiết cần được quan tâm nghiên cứu, khám phá. Đặc biệt là ưu tiên những nghiên cứu tổng hợp, liên ngành nhằm xác định đúng đắn giá trị di sản, thu thập dữ liệu khoa học phục vụ bảo tồn, phát huy, quảng bá hình ảnh di sản ra bên ngoài một cách rộng rãi.

Những nơi đang lưu giữ các bảo vật quốc gia cần phân loại loại hình, chất liệu, giá trị, tình trạng của từng bảo vật quốc gia để có phương án bảo vệ đặc biệt đối với từng hiện vật. Trong đó lưu ý các biện pháp phòng, chống cháy, nổ, trộm cắp, thiên tai và các nguy cơ gây hại khác để bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các bảo vật quốc gia. Cần xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, lấy ý kiến nhà khoa học, chuyên gia, đảm bảo đúng Luật,... trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các bảo vật. Bảo vật quốc gia cần phải được đặt trong chế độ bảo quản đặc biệt. Ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc cải tạo, nâng cấp công trình và hạ tầng kỹ thuật kho bảo quản, khu vực trưng bày của nơi lưu giữ bảo vật quốc gia. Các trường hợp được đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để thực hiện kế hoạch hợp

tác quốc tế về nghiên cứu hoặc bảo quản bảo vật quốc gia cần phải tuân thủ đúng Quyết định 23/2016/QĐ – TTg³⁰ và Công văn số 1669/BVHTTDL – DSVH ngày 22/04/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có về việc tăng cường công tác bảo vệ, bảo quản, phát huy giá trị bảo vật quốc gia và lập hồ sơ hiện vật để nghị công nhận bảo vật quốc gia đợt 13, năm 2024³¹.

Thứ hai, phát huy tối đa giá trị của bảo vật quốc gia

Trong bảo tồn và phát huy giá trị bảo vật quốc gia còn cần chú trọng hiệu quả của công tác quảng bá hình ảnh bảo vật quốc gia đến với công chúng thông qua các chương trình riêng. Cần học tập kinh nghiệm của các địa phương, các nước trong quảng bá như các dự án trưng bày, triển lãm, bộ tem... Xuất bản các ấn phẩm chuyển tải thông tin, hình ảnh liên quan đến bảo vật nhằm tôn vinh, quảng bá những giá trị bảo vật quốc gia tới đông đảo công chúng. Một số tỉnh như Đồng Nai đã có xuất bản sách về bảo vật quốc gia của tỉnh nhà. Nhiều phương cách tuyên truyền khác nhau, nhằm tôn vinh, quảng bá văn hóa, lịch sử với du khách trong nước và quốc tế. Đồng thời nâng cao trách nhiệm của cộng đồng đối với công tác bảo vệ, gìn giữ và phát huy di sản, tài sản quý giá của cha ông truyền lại, trong đó có bảo vật quốc gia.

An Giang cũng có thể tham khảo từ Nhật Bản trong bảo tồn bảo vật quốc gia. Cụ thể, Nhật Bản thường nhấn mạnh khái niệm "bảo vật quốc gia" để khẳng định tầm quan trọng của văn hóa. Nhiều năm qua, Nhật Bản đã đưa ra những quy định nghiêm ngặt về thời gian trưng bày bảo vật quốc gia như thường là không quá 60 ngày/một năm. Nước Nhật cũng đẩy mạnh chủ trương bảo tồn tài sản văn hóa của quốc gia gắn với khai thác tiềm năng kinh tế, tối đa hóa giá trị kinh tế và giáo dục từ khối tài sản này³².

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số là xu thế tất yếu trên toàn cầu, do đó các đơn vị lưu giữ bảo vật quốc gia cần đổi mới, cập nhật ứng dụng công nghệ trong giới thiệu trưng bày các bảo vật quốc gia. Việc quản lý bằng công nghệ hiện đại là biện pháp quản lý khoa học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, thưởng lãm giá trị lịch sử văn hóa ngày càng cao của các đối tượng công chúng. Số hóa tư liệu về các bảo vật quốc gia thông qua các phần mềm, trưng bày ảo 3D, các ứng dụng khác trên thiết bị di động, dán mã QR code, tối ưu hóa tính năng quét mã cho du khách có được những trải nghiệm mới mẻ là một việc làm cần thiết. An Giang cũng có thể tham khảo không gian trưng bày ảo 3D "bảo vật quốc gia" trên Website của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Nhằm giúp du khách trải nghiệm siêu thực không gian 3 chiều của mỗi hiện vật, đồng thời có thể có thể tự tìm hiểu, tra cứu, khám phá

bảo vật quốc gia ở nhiều góc độ, cấp độ thông tin khác nhau tùy theo nhu cầu và sự quan tâm của mình³³.

Song song đó, cần tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ, người dân nâng cao nhận thức và giá trị di sản, khơi dậy lòng tự hào về lịch sử quê hương, có trách nhiệm của trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị bảo vật quốc gia, di sản văn hóa Óc Eo gắn phát triển du lịch bền vững. Công tác này được thực hiện đa dạng qua không gian học đường, sách, báo, tạp chí, các phương tiện truyền thông,... Đó là việc tiếp tục bổ sung, cập nhật tri thức về các bảo vật quốc gia nói riêng và thành tựu nghiên cứu văn hóa Óc Eo vào tài liệu giáo dục địa phương tỉnh An Giang hay đưa thành tài liệu học tập cho sinh viên và nghiên cứu sinh,...; Giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ thông qua hành trình khám phá, tham quan di tích, bảo vật quốc gia tại di tích, bảo tàng,...; Khuyến khích đề tài khoa học, luận văn, luận án... nghiên cứu về văn hóa Óc Eo và các bảo vật quốc gia của Tỉnh. Ngoài ra, cũng cần nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng (bao gồm cả người dân địa phương và du khách) về nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo tồn di sản văn hóa, phát triển du lịch bền vững. Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, bảo vật quốc gia. Tuyên truyền, giáo dục kiến thức về khảo cổ học, luật di sản văn hóa đến người dân địa phương.

Cuối cùng, tỉnh An Giang cần thực hiện tổng hợp các giải pháp khai thác tiềm năng giá trị đặc biệt của di sản văn hóa Óc Eo gắn với phát triển bền vững

Trên thế giới hiện nay, có nhiều nước thành công trong khai thác du lịch từ di sản văn hóa. Hàn Quốc và Thái Lan là những quốc gia có công nghiệp du lịch văn hóa phát triển rất mạnh. Thông qua khai thác du lịch di sản văn hóa, các quốc gia này đã rất thành công trong việc thu hút du khách quốc tế. Năm 2019, Hàn Quốc có khoảng 17,5 triệu lượt khách quốc tế. Theo Tổ chức Du lịch Hàn Quốc, số lượng khách du lịch nước ngoài đến thăm Hàn Quốc năm 2023 là 11,03 triệu người, tăng 245,0% so với năm trước đó³⁴. Còn tại Thái Lan, trước khi bùng phát đại dịch Covid – 19, năm 2019, ngành du lịch Thái Lan đóng góp 3.000 tỷ Baht cho nền kinh tế Thái Lan, chiếm 18% GDP của cả nước, trong đó 2.000 tỷ Baht đến từ khách du lịch nước ngoài (chiếm 12% GDP) và 1.000 tỷ Baht từ du lịch nội địa (chiếm 6% GDP)³⁵. Đến năm 2023, Thái Lan đón hơn 27 triệu lượt khách quốc tế. Du lịch được xem là lĩnh vực ưu tiên trong chiến lược phát triển của Việt Nam. Và cũng giống một số quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam đã và đang tập trung khai thác tiềm năng cho phát triển du lịch di sản văn hóa.

An Giang có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển

du lịch với lợi thế về các tài nguyên du lịch (bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa). Thực tế, phát triển một điểm du lịch khảo cổ cần xem xét nhu cầu của địa phương và những ảnh hưởng trên cộng đồng địa phương³⁶. Do đó, trong phát huy giá trị di sản, tỉnh An Giang cần gắn kết các hoạt động văn hóa, kinh tế và du lịch lại với nhau. Bảo tồn, phát huy bảo vật quốc gia và giá trị di sản khảo cổ học gắn với phát triển du lịch bền vững đặc biệt là chiến lược phát triển du lịch bền vững thực chất cần những giải pháp tổng hợp và sự hợp tác từ nhiều phía: Sự quản lý của Nhà nước, các cấp chính quyền, các Sở, Ban, Ngành; sự nhập cuộc của nhà nghiên cứu và sự phối hợp của cả cộng đồng (người dân địa phương, du khách,...).

Bên cạnh đó, chúng ta cần đặc biệt quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho bảo tồn di sản và cả hoạt động du lịch. Cụ thể là đào tạo nguồn (đào tạo chuyên sâu, đào tạo ở nước ngoài...) các chuyên viên khảo cổ, kiến trúc, lịch sử, ... để nghiên cứu toàn diện và xử lý khoa học (quản lý, bảo tồn và phát huy) kịp thời các di tích, di vật, bảo vật quốc gia thuộc văn hóa Óc Eo của địa phương. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình đào tạo ngắn ngày, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ... cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn để làm tốt công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Song song đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực du lịch có trình độ, chuyên môn hóa, tính nghiệp vụ cao và chuyên nghiệp để tham gia hoạt động du lịch như quản trị doanh nghiệp du lịch, hướng dẫn viên, lễ tân là hết sức cần thiết... Đặc biệt, chúng ta cần chú trọng đến đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên có kiến thức khảo cổ, lịch sử... để giới thiệu, quảng bá hình ảnh di vật đến du khách. Công tác nâng cao nhận thức, tập huấn cho người dân (đặc biệt là hộ kinh doanh, nhân viên mua bán hàng tại các khu, điểm du lịch) những kỹ năng cơ bản để làm du lịch, như bồi dưỡng ngoại ngữ, thói quen ứng xử, giao tiếp với du khách, đặc biệt là người nước ngoài cần được quan tâm... Nếu người dân được đào tạo bài bản và hoạt động có hiệu quả thì đây sẽ là nguồn tài nguyên quý giá trong nghiên cứu, quảng bá, bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Trong thời gian tới, ngành văn hóa, du lịch cần đưa thêm các di tích khảo cổ học tiêu biểu vào danh sách các khu, điểm du lịch. Chẳng hạn như điểm du lịch về di tích Nam Linh Sơn Tự; Gò Cây Thị A, B cùng nhiều di tích khảo cổ học khác gồm Gò Óc Eo, Gò Cây Me, Gò Út Trạnh, Giồng Cát, Gò Cây Trôm,... nhằm gắn kết tham quan, học tập với nghiên cứu về nền văn hóa Óc Eo đặc sắc của vùng đất phương

Nam. Việc hình thành những tuyến du lịch gồm cụm công trình có chức năng dịch vụ gắn kết với các công trình kiến trúc khảo cổ, lịch sử, văn hóa sẽ có ý nghĩa quan trọng. Do vậy, trong công tác xúc tiến và mời gọi đầu tư du lịch vào tỉnh và huyện Thoại Sơn, cần chú trọng đến các khu di tích khảo cổ, xây dựng các khu du lịch phức hợp, đa chức năng với nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng. Kết hợp khám phá các di tích khác, làng nghề truyền thống khác của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh An Giang cần đề ra và thực thi hiệu quả hơn nữa những kế hoạch dài hạn, trung hạn hoặc ngắn hạn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của tỉnh, trong đó đặt trọng tâm vào phát triển du lịch trên cơ sở khai thác tiềm năng từ các di tích lịch khảo cổ, lịch sử, văn hóa. Tỉnh cần tiếp tục kiên trì đẩy mạnh chất lượng các nghiên cứu và hoàn thiện thủ tục cho hồ sơ công nhận Di sản văn hóa thế giới. Nếu Quần thể di tích văn hóa Óc Eo (trong đó có Óc Eo – Ba Thê) được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới không chỉ là niềm vinh dự, là niềm tự hào lớn cho tỉnh An Giang và cả nước mà nó còn nâng cao vị thế của tỉnh, vùng. Từ đó sẽ mở ra nhiều điều kiện cho việc nghiên cứu, bảo tồn và phát triển du lịch từ các di sản văn hóa Óc Eo. Tất cả nhằm nâng cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch đặc thù của vùng để tạo ấn tượng, thu hút và “giữ chân” du khách tham quan trong hành trình nghiên cứu, khám phá “Đất và Người An Giang” cùng vùng đất phương Nam.

KẾT LUẬN

Văn hóa Óc Eo là một nền văn hóa cổ hình thành và phát triển trên cơ tầng bản địa và đạt được sự phát triển rực rỡ trong lịch sử vùng đất Nam Bộ vào những thế kỷ đầu Công nguyên. Qua 80 năm nghiên cứu kể từ ngày văn hóa Óc Eo được phát hiện và định danh (1944 – 2024), các thành tựu trong nghiên cứu khảo cổ học đã đem lại nhiều nhận thức về nền văn hóa cổ này. Trong giai đoạn tồn tại và phát triển của vương quốc Phù Nam từ thế kỷ I đến thế kỷ VII, vùng đất An Giang, đặc biệt là khu vực Óc Eo – Ba Thê giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là một tiểu quốc của vương quốc Phù Nam. Khu vực này đóng vai trò là một trung tâm tôn giáo lớn và có cảng biển Óc Eo nổi tiếng. Các kết quả nghiên cứu, quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Óc Eo tại An Giang trong thời gian qua đã giúp xác lập vị thế của khu di tích Óc Eo – Ba Thê và được công nhận là Di tích Quốc gia đặc biệt, đồng thời công nhận 8 bảo vật quốc gia cho tỉnh nhà. Đây là một trong những cơ sở khoa học và pháp lý cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Óc Eo.

Tâm bảo vật quốc gia là tư liệu khảo cổ, lịch sử quý hiếm. Đây là sản phẩm văn hóa vật thể phản ánh diện mạo đời sống văn hóa, xã hội; sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, cũng như tư duy thẩm mỹ, phong cách nghệ thuật chế tác có sự kết hợp từ sự trao đổi, giao thoa văn hóa, tôn giáo ngoại nhập (Ấn Độ) với văn hóa bản địa của cư dân Óc Eo ở Đồng bằng sông Cửu Long. Di sản văn hóa Óc Eo tại An Giang giúp góp phần làm sáng tỏ nghiên cứu về vương quốc Phù Nam, đô thị cảng Óc Eo nổi tiếng, minh chứng cho một giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, đất Nam Bộ nói chung. Phản ánh thành tựu văn hóa – lịch sử của cư dân Nam Bộ trong quá trình khai phá và phát triển vùng đất phương Nam cũng như giá trị các nền văn hóa cổ từng tồn tại trên lãnh thổ Việt Nam

Vấn đề quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các bảo vật quốc gia của tỉnh An Giang góp phần cho quản lý, khai thác tiềm năng giá trị di sản văn hóa Óc Eo gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang nói riêng và vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung; để An Giang trở thành địa chỉ thu hút du khách trong nước, quốc tế đến tham quan, nghỉ dưỡng và nghiên cứu khoa học, đồng thời nâng cao đời sống của người dân địa phương, phát triển bền vững kinh tế – văn hóa – xã hội của tỉnh và vùng, hướng đến mục tiêu là được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) vinh danh *Di sản văn hóa thế giới* đối với nền văn hóa Óc Eo.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TP.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

UBND: Ủy ban Nhân dân

UNESCO: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Bài viết là kết quả tổng hợp và nghiên cứu của tác giả dựa trên các nghiên cứu đã được công bố trong và ngoài nước. Các kết quả nghiên cứu được rút ra từ đề tài nghiên cứu khoa học, kết quả khảo sát, khai quật khảo cổ học tại An Giang và các tỉnh có di tích văn hóa Óc Eo, tiền Óc Eo. Đây cũng công sức của tập thể nhóm nghiên cứu và các đoàn khai quật khảo cổ trong nhiều năm liền. Đóng góp cụ thể của từng tác giả:

1. Võ Thị Ánh Tuyết: Tham gia khảo sát, khai quật khảo cổ tại các di tích trên địa bàn tỉnh An Giang cùng

các tỉnh miền Tây Nam Bộ, tổng hợp tài liệu và viết bài.

2. Đào Vĩnh Hợp: Khảo sát lại tư liệu bảo vật quốc gia tại Bảo tàng tỉnh An Giang cùng Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang; kiểm tra và hoàn thiện bài viết cuối cùng; viết phần Kết luận, Tài liệu tham khảo; viết và dịch tóm tắt tiếng Việt, tiếng Anh.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số B2023-18b-02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục thống kê. Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Hà Nội: Thống kê; 2020. p. 39.
2. Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang; 2023 [Truy cập 5/6/2024]. Available from: <https://angiang.gov.vn/wps/portal/Home/gioi-thieu/tong-quan>.
3. Hán Văn Khẩn (chủ biên). Cơ sở khảo cổ học. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội; 2011. p. 37.
4. Ninh L. Nước Phù Nam. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội; 2006. p. 70.
5. Tâm NH. Khái quát về Phù Nam-Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc. In: and others, editor. Kỷ yếu hội thảo khoa học nhân kỷ 60 năm phát hiện văn hóa Óc Eo (1944-2004): Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam. Hà Nội: Thế giới; 2008.
6. Đặng Văn Thắng, Hậu NT, Tuyền PN. Giáo trình khảo cổ học đại cương. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP.HCM; 2022. p. 225.
7. Diệm LX, Đào Linh Côn. Óc Eo – Khu di tích hàng đầu trong văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam bộ. Kỷ yếu hội thảo Văn hóa Óc Eo nhận thức và giải pháp bảo tồn phát huy giá trị di tích. In: and others, editor. An Giang; 2009. p. 340.
8. Khải VS. Di tích Linh Sơn Nam xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam, tập 2. Hồ Chí Minh: Khoa học Xã hội. 2001;p. 237.
9. Toàn C. Hồ sơ xếp hạng di tích, tư liệu Cục Di sản văn hóa. 2013 [Truy cập 25/5/2024]. Available from: <http://dsvh.gov.vn>.
10. Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM. Tìm hiểu Luật Di sản Văn hóa năm 2001; 2008. p. 7.
11. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam. Luật Du Lịch. Luật số: 09/2017/QH14, Hà Nội ngày 19 tháng 6 năm 2017; 2017.
12. Nhiên LQT. Tượng cổ bằng đá ở đồng bằng Nam bộ. Luận án Tiến sĩ Lịch sử. 2004;p. 52.
13. Hoàng BC. Khảo cổ học Nam Bộ - Thời sơ sử. Hà Nội : Khoa học Xã hội. 2018;p. 331.
14. Hà T. Tượng Phật đá Khánh Bình. Theo hồ sơ tư liệu Cục Di sản văn hóa. 2023 [Truy cập ngày 05/05/2024]; 2003. Available from: <https://dsvh.gov.vn/tuong-phat-da-khanh-binh-3190>.
15. Nghị H, Tuấn NA. Tượng Phật gỗ văn hóa Óc Eo. Những bảo vật của văn hóa Việt Nam. Cổ vật tinh hoa. 2004;9:28–29.
16. Diệm LX, Đào Linh Côn, Khải VS. Văn hóa Óc Eo những khám phá mới. Hà Nội: Khoa học Xã hội; 1995. p. 315.
17. Trí BM, Đối NG, Kiên NKT. Văn hóa Óc Eo – những phát hiện mới khảo cổ học tại di tích Óc Eo – Ba Thê và Nền Chùa 2017-2020. Hà Nội: KHXH Việt Nam; 2022.
18. Trí BM, Đối NG, Kiên NKT. Văn hóa Óc Eo – những phát hiện mới khảo cổ học tại di tích Óc Eo – Ba Thê và Nền Chùa 2017-2020. Hà Nội: KHXH Việt Nam; 2022. p. 69.
19. Chi HTH. Mukhalinga Ba Thê vừa được công nhận Bảo vật quốc gia có gì đặc biệt? 2003 [Truy cập ngày 20/05/2024]; 2003. Available from: <https://laodong.vn/van-hoa-giai-tri/Mukhalinga-ba-the-vua-duoc-cong-nhan-bao-vat-quoc-gia-co-gi-dac-biet-1143023.ldo>.

20. Malleret L. Khảo cổ học đồng bằng sông Mê Kông: Văn hóa Phù Nam (tập 3). Hồ Chí Minh: Tổng hợp TP.HCM. 2003;p. 49.
21. Hoàng Ngọc Chính. Phù Nam – Quốc gia cổ đại đầu tiên ở Đông Nam Á. Kỳ 1: Sự hình thành và phát triển cực thịnh. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. 2012 [Truy cập ngày 05/05/2024];Available from: <http://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3101/12470/phu-nam-quoc-gia-co-dai-dau-tien-o-dong-nam-a-ky-1-su-hinh-thanh-va-phat-trien-cuc-thinh.html>.
22. Đặng Văn Thắng, Giếng NH, Sương HT. Na Phất Na kinh đô đầu tiên và cuối cùng của Vương quốc Phù Nam. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP.HCM; 2020.
23. Lê PH. Thử nhận diện nước Phù Nam qua tư liệu thư tịch và khảo cổ học. Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam. Hà Nội: Thế giới; 2008. p. 229–246.
24. Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh An Giang. 2022 [Truy cập ngày 05/05/2024]. Available from: <https://www.angiang.dcs.vn/default.aspx>.
25. Alexis Papathanassis. The Long Tail of Tourism, GableVerlag; 2011.
26. Leslie XD, Sigala M. International Cultural Tourism: Elsevier; 2005.
27. Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang. Giới thiệu 8 bảo vật quốc gia của Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang thuộc nền Văn hóa Óc Eo Nam Bộ - Việt Nam. 20/04/2023 [Truy cập ngày 05/05/2024]. Available from: <https://vanhoaoceo.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/trang-chu/chi-tiet>.
28. Hương T. Bộ TT&TT vừa phát hành bộ tem "Văn hóa Óc Eo". 21/08/2023 [Truy cập ngày 05/05/2024]. Available from: <https://mic.gov.vn/bo-tttt-vua-phat-hanh-bo-tem-van-hoa-oc-eo-197144117.htm>.
29. Đặng Thắng. Nghiên cứu để bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc – Vai trò của nghiên cứu và giáo dục. TP.HCM: Tổng hợp TP.HCM; 1999. p. 222.
30. Thủ tướng chính phủ. Quyết định số: 23/2016/Qđ-Ttg, ngày 07 tháng 6 năm 2016 quy định việc đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản.
31. lịch T. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công văn số 1669/BVHTTDL-DSVH ngày 22/04/2024 về việc tăng cường công tác bảo vệ, bảo quản, phát huy giá trị bảo vật quốc gia và lập hồ sơ hiện vật để nghị công nhận bảo vật quốc gia đợt 13, năm 2024; 2024.
32. Nhung H. Cách Nhật Bản phát huy giá trị bảo vật quốc gia gắn liền với phát triển du lịch: Việt Nam có thể học hỏi. Available from: <https://bvhttdl.gov.vn/cach-nhat-ban-phat-huy-gia-tri-bao-vat-quoc-gia-gan-lien-voi-phat-trien-du-lich-viet-nam-co-the-hoc-hoi-20230629084945768.htm>.
33. Bảo tàng Lịch sử quốc gia. Trưng bày ảo 3D "Bảo vật quốc gia" - bước ngoặt đổi mới, cập nhật ứng dụng công nghệ trong giới thiệu trưng bày của Bảo tàng Lịch sử quốc gia. 14/11/2022 [Truy cập ngày 05/05/2024]. Available from: <https://bvhttdl.gov.vn/trung-bay-ao-3d-bao-vat-quoc-gia-buoc-ngoat-doi-moi-cap-nhat-ung-dung-cong-nghe-trong-gioi-thieu-trung-bay-cua-bao-tang-lich-su-quoc-gia-20221114092423651.htm>.
34. Ly HP. Hàn Quốc đón 11 triệu lượt du khách quốc tế trong năm 2023 tăng 245% so với năm trước. 2024 [Truy cập ngày 05/05/2024]. Available from: [https://vietnam.ajunews.com \(Kinh tế AJU\). 2024](https://vietnam.ajunews.com (Kinh tế AJU). 2024).
35. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thái Lan công bố chiến lược phát triển bền vững ngành du lịch. 2022 [truy cập ngày 12/4/2024]. Available from: <https://bvhttdl.gov.vn>.
36. Srivastava S. Archaeotourism: an approach to heritage conservation and area development,GJESS . 2015;p. 35–36.

The management, preservation, and promotion of the national treasures value of the Oc Eo culture in An Giang Province associated with sustainable tourism development

Vo Thi Anh Tuyet^{1,*}, Dao Vinh Hop²



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

An Giang is a province in the Mekong Delta (Southwestern region of Vietnam). This is also the land belonging to the territory of the ancient Funan kingdom and associated with the Oc Eo culture. The research results have contributed to proving that during the existence of the ancient kingdom of Funan (from the beginning of the Common Era to the 7th centuries), the central area of Oc Eo – Ba The was one of the important ports and a major religious center. Up to this time, in An Giang province, a large number of relics and objects belonging to the famous Oc Eo culture have been discovered, including 8 unique artifacts recognized as National Treasures. Based on the theory, the practice of survey, and the research on the Oc Eo cultural heritage of An Giang, the article analyzes the characteristics and the special historical – cultural – scientific values of these eight national treasures, thereby identifying the potential of the Oc Eo cultural heritage associated with sustainable tourism development. In connection with that and through the current situation of national treasures and Oc Eo cultural heritage management, conservation, and promotion in general, the article proposes solutions to exploit this heritage value associated with the comprehensive economic - cultural - social development of An Giang province

Key words: An Giang, national treasures, management, preservation and promotion, sustainable tourism development, Oc Eo culture

¹University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

²Sai Gon University, Vietnam

Correspondence

Vo Thi Anh Tuyet, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: vothianhtuyet@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 27-06-2024
- Revised: 16-09-2024
- Accepted: 04-06-2025
- Published Online: 30-06-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v9i2.1035>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Anh Tuyet VT, Vinh Hop D. **The management, preservation, and promotion of the national treasures value of the Oc Eo culture in An Giang Province associated with sustainable tourism development.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2025; 9(2):3054-3067.